

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO THẮNG  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 8 - 2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lìn Thị Lài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Khoản.

2. Bà Trần Thị Huệ.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị Lù Thị T - Sinh năm 1977.*

*Địa chỉ: Thôn Mường 1, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Có mặt).*

*2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn Vĩ - Sinh năm 1971.*

*Địa chỉ: Thôn Mường 1, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022 và bản tự khai ngày 16/5/2022, chị Lù Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Vĩ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 không đăng ký kết hôn đến năm 1996 anh chị mới đến UBND xã Xuân Giao làm thủ tục đăng ký kết hôn, tuy nhiên giấy chứng nhận kết hôn của anh chị đã bị mất, chị không nhớ ai là người đăng ký kết hôn cho anh chị, việc chị đăng ký kết hôn với anh Vĩ không có ai chứng kiến, chị đã đến UBND xã Xuân Giao xin xác nhận nhưng UBND xã Xuân Giao xác nhận sổ lưu năm 1996 không lưu giữ được; anh chị sống hạnh phúc đến năm 2005 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vĩ không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu và chơi cờ bạc về nhà chửi bới vợ con, chị đã nhờ ban đại diện của thôn đến giải quyết nhưng anh Vĩ cũng không thay đổi; do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Văn Vĩ.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2022, anh Hoàng Văn Vĩ trình bày: Anh và chị Tên tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 không đăng ký kết hôn đến năm 1996 anh chị mới đến UBND xã Xuân Giao làm thủ tục đăng ký kết hôn, tuy nhiên giấy chứng nhận kết hôn của anh chị đã bị mất, anh cũng không nhớ ai là người đăng ký kết hôn cho anh chị và ngoài anh và chị Tên ra thì không có ai chứng kiến việc anh chị có đăng ký kết hôn; nay do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Tên xin ly hôn với anh, quan điểm của anh nhất trí ly hôn với chị Tên

Về con chung: Chị Tên và anh Vĩ xác nhận anh, chị có 02 con chung, cháu Hoàng Minh Nguyệt, sinh ngày 09/7/1994 và cháu Hoàng Anh Tuấn Phi, sinh ngày 04/5/2000, hiện nay các cháu đã trưởng thành và khỏe mạnh phát triển bình thường khi ly hôn anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Tên và anh Vĩ đều xác nhận anh chị có một số tài sản chung gồm nhà ở, đất ở, đất vườn, ao, đất trồng lúa có theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng có tổng giá trị là 1.325.981.286đồng. Ngày 14/7/2022, chị Tên có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung vì chị và anh Vĩ đã thỏa thuận tự chia tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung khi ly hôn.

Ngày 15/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng đã ban hành quyết định đình chỉ số 21/2022/QĐST-HNGĐ đình chỉ giải quyết một phần giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Lù Thị T và anh Hoàng Văn Vĩ

Về công nợ chung: Chị Tên và anh Vĩ đều xác nhận, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho các đương sự được biết và không ai có ý kiến gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến khi Tòa án mở phiên tòa không chấp hành pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lù Thị T.

1. Xử không công nhận chị Lù Thị T và anh Hoàng Văn Vĩ là vợ chồng.

Ngoài ra đề nghị HĐXX tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lò Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Văn Vĩ đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Tền và anh Vĩ đều có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và Anh Hoàng Văn Vĩ trình bày là có đăng ký kết hôn năm 1996 nhưng đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình giải quyết vụ án thì tại các bản tự khai, chị Tền và anh Vĩ đều xác nhận không nhớ người đã làm thủ tục đăng ký kết hôn, cũng không ai biết và không có ai chứng kiến việc anh, chị đăng ký kết hôn. Chị Tền cũng đã làm đơn xin xác nhận và UBND xã Xuân Giao xác định: Sau khi kiểm tra sổ sách lưu trữ tại UBND xã Xuân Giao về việc đăng ký kết hôn năm 1996 thì không có tên chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn Vĩ. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Vĩ không tu trí làm ăn, thường xuyên uống rượu và chơi cờ bạc về nhà chửi bới vợ con, chị đã nhờ ban đại diện của thôn đến giải quyết nhưng anh Vĩ cũng không thay đổi; do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Địa phương cũng đã xác nhận quá trình chung sống thì anh, chị có mâu thuẫn. Tại phiên tòa thì chị Tền vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Hoàng Văn Vĩ; đối với anh Vĩ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị Tền, vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được pháp luật công nhận và bảo vệ, vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tền không được chấp nhận mà cần tuyên bố không công nhận chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn Vĩ là vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn Vĩ đều xác nhận, có hai con chung là cháu Hoàng Minh Nguyệt, sinh ngày 09/7/1994 và cháu Hoàng Anh Tuấn Phi, sinh ngày 04/5/2000, hiện nay các cháu đã trưởng thành và khỏe mạnh phát triển bình thường khi ly hôn anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án ngày 14/7/2022, chị Tền có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung vì chị và anh Vĩ đã thỏa thuận tự chia tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung khi ly hôn. Ngày 15/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng đã ban hành quyết định đình chỉ số 21/2022/QĐST-HNGĐ đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn Vĩ, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Anh, chị đều xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Tền phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Lù Thị T và anh Hoàng Văn Vĩ là vợ chồng.

3. Về án phí: Chị Lù Thị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002928 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Lù Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Xuân Giao;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lìn Thị Lài**

